

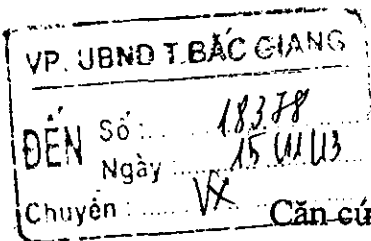
Số: 2170 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình
và phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ



Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật phòng, chống bạo lực gia đình ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, sức khoẻ, nghề nghiệp và nhân cách, đáp ứng yêu cầu của việc phát triển gia đình Việt Nam.

2. Giáo dục nâng cao nhận thức để chuyển đổi hành vi về xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc là trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, đồng thời cũng là trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, gia đình, cộng đồng dân cư và mỗi cá nhân.

3. Giáo dục hành vi về xây dựng và phát triển gia đình trên phạm vi cả nước, trong đó chú trọng đồng bào vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình nhằm xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc để bảo vệ và phát huy những giá trị tốt đẹp của gia đình Việt Nam, góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đạt 80% vào năm 2015 và đạt 95% vào năm 2020 số người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên trong các cơ sở giáo dục được trang bị và nâng cao kiến thức, kỹ năng giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Đạt 80% vào năm 2015 (khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn đạt 70%) và đạt 95% vào năm 2020 (khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn đạt 85%) số cơ sở giáo dục thực hiện tích hợp, lồng ghép và tổ chức giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phòng, chống bạo lực gia đình;

c) Đạt 80% vào năm 2015 (khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn đạt 70%) và đạt 95% vào năm 2020 (khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn đạt 85%) số cha mẹ học sinh được cung cấp và phổ biến kiến thức, kỹ năng giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phòng, chống bạo lực gia đình;

d) Đạt 80% vào năm 2015 và đạt 95% vào năm 2020 số cán bộ thực hiện công tác xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình của các cấp, các ngành ở Trung ương và địa phương được tập huấn, nâng cao nhận thức chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phòng, chống bạo lực gia đình.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đánh giá thực trạng, nhu cầu giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng và phát triển gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phòng, chống bạo lực gia đình trong các môn học chính khóa, hoạt động ngoại khóa tại các cơ sở giáo dục:

a) Khảo sát, rà soát thực trạng, nhu cầu, kiến thức, thái độ, hành vi về giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phòng, chống bạo lực gia đình trong các môn học chính khóa, hoạt động ngoại khóa;

b) Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Giáo dục nâng cao nhận thức, cung cấp kiến thức, kỹ năng chuyển đổi hành vi để xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phòng, chống bạo lực gia đình cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên trong các cơ sở giáo dục; đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành ở Trung ương, địa phương và cha mẹ học sinh:

a) Bổ sung nội dung giáo dục về gia đình (vai trò, trách nhiệm và kỹ năng làm cha, làm mẹ, ý nghĩa và tầm quan trọng của gia đình...) trong các cấp học, bậc học cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển;

b) Biên soạn tài liệu truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phòng, chống bạo lực gia đình, chú trọng đến giới và bình đẳng giới;

c) Tổ chức đào tạo, tập huấn về giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phòng, chống bạo lực gia đình;

d) Cung cấp kiến thức, kỹ năng và biện pháp can thiệp, phòng ngừa nhằm xử lý kịp thời các trường hợp liên quan đến bạo lực gia đình cho học sinh, sinh viên, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên trong các cơ sở giáo dục, các Bộ, ngành có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội;

đ) Tích hợp, lồng ghép và đưa kiến thức xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc vào các môn học, chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng ngành học, cấp học;

e) Trao đổi thông tin, dữ liệu có liên quan đến giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phòng, chống bạo lực gia đình giữa các Bộ, ngành có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội;

g) Tổ chức và truyền thông về ngày gia đình hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục; các hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm xây dựng gia đình văn hóa, no ấm, tiến bộ, hạnh phúc;

h) Tổ chức các hoạt động tham quan, học tập trao đổi kinh nghiệm trong nước và quốc tế về giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phòng, chống bạo lực gia đình cho người học, nhà giáo, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp và cha mẹ học sinh nhằm kịp thời ngăn ngừa, xử lý và ứng phó với các hành vi liên quan đến bạo lực gia đình và bạo lực trong trường học.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện Đề án bao gồm ngân sách nhà nước, các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Ngân sách nhà nước đảm bảo cho các hoạt động sau đây:

a) Đánh giá thực trạng, nhu cầu giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng và phát triển gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Giáo dục nâng cao nhận thức, cung cấp kiến thức, kỹ năng chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phòng, chống bạo lực gia đình;

c) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Đối với kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, các Bộ, ngành, địa phương bố trí trong dự toán được giao hằng năm để thực hiện theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Là cơ quan thường trực, giúp Thủ tướng Chính phủ tổ chức triển khai thực hiện Đề án;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xây dựng văn bản liên tịch hướng dẫn thực hiện Đề án, trong đó xác định nhiệm vụ cụ thể của từng Bộ, cơ quan và sự phối hợp triển khai thực hiện để đạt được các mục tiêu của Đề án trong từng giai đoạn;

c) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

d) Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Đề án; định kỳ 6 tháng, hằng năm tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về gia đình, tổ chức tuyên truyền các nội dung giáo dục về xây dựng gia đình văn hóa mới và phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trong hệ thống các cơ sở đào tạo nghề.

4. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch đề chủ động phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về gia đình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; cung cấp

thông tin giúp các cấp, các ngành, cơ quan truyền thông có nội dung để tuyên truyền, giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tăng cường tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình phù hợp với các nhóm đối tượng, đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán của địa phương;

b) Lồng ghép nội dung giáo dục chuyển đổi hành vi xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc trong Đề án tuyên truyền về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng đến năm 2020.

6. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn chế độ tài chính để triển khai thực hiện Đề án.

7. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về xây dựng gia đình văn hóa và phòng, chống bạo lực gia đình.

8. Các Bộ, ngành khác có trách nhiệm thực hiện Đề án trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội:

a) Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức giáo dục, tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình; xây dựng gia đình văn hóa, ấm no, hạnh phúc, phòng, chống tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trong các cấp hội phụ nữ;

b) Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức giáo dục, tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình; xây dựng gia đình văn hóa, ấm no, hạnh phúc, phòng, chống tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình cho đoàn viên và thanh niên.

10. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chủ trì, phối hợp với các cấp hội phụ nữ và tổ chức đoàn thanh niên triển khai thực hiện Đề án ở địa phương;

b) Sử dụng đúng mục đích ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án tại địa phương. Huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện Đề án;

c) Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương; định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo tình hình thực hiện Đề án gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, PL, TKBT, TH;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).KN.130

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Thiện Nhân

**UBND TỈNH BẮC GIANG
VĂN PHÒNG**

Số: 516 /SY

SAO Y BẢN CHÍNH

Bắc Giang, ngày 18 tháng 11 năm 2013

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, KT, TH, NC, KTN;
 - + Lưu: VT, VX.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Đức Đăng